TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2023/KDTM-PT

Ngày: 07/11/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh**
Các thẩm phán: **Bà Lê Thúy Linh**
Ông Bùi Đức Bằng
Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Hồng Hòa -** Thư ký Toà án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Phạm Thị Liên -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 194/2023/TLPT-KDTM ngày 12/10/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng gia công chế tạo và lắp dựng kết cấu thép". Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 17/2023/KDTM-ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Long Biên bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 704/2023/QĐXXPT-KDTM ngày 23/10/2023, giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Kết cấu thép Cơ khí Xây dựng Hưng Yên.
Địa chỉ: Tổ dân phố Lường, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên
Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Xuân Hoàn** - Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Huy Khánh** - Công ty Luật TNHH Quang Huy và Cộng sự.
Địa chỉ: Biệt thự E1, khu A10, KĐT Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Nội thất Thăng Long.
Địa chỉ: Số 21 ngõ 63 phố Lâm Hạ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trần Minh Lương** - Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Kiều Doãn Thiện** - Phó Giám đốc Công ty

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 09/9/2019 Công ty Cổ phần Xây dựng và Nội thất Thăng Long (Gọi tắt là Công ty Thăng Long) và Công ty TNHH Kết cấu thép Cơ khí Xây dựng

Hưng Yên (Gọi tắt là Công ty Hưng Yên) đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 5609/2019/HĐKT-TL-HY (Gọi là Hợp đồng 5609) để gia công, chế tạo và lắp dựng kết cấu thép hạng mục "Văn phòng bán hàng và căn hộ" của dự án "Khu phức hợp trung tâm thương mại, văn phòng, dịch vụ hội nghị và nhà ở", địa chỉ: 122-124 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Giá trị hợp đồng: Giá tạm tính khối lượng của công trình tương đương số tiền 2.374.897.000đồng. Giá trị quyết toán hợp đồng tính theo khối lượng thực tế của bản vẽ hoàn công.

Ngày 21/10/2019, hai bên ký kết Phụ lục hợp đồng 5609, nội dung cung cấp bu lông móng, bu lông liên kết xà gồ, vít lợp…; sản xuất tôn lợp bao che và phụ kiện các loại. Giá trị phụ lục hợp đồng tạm tính khối lượng của công trình tương đương số tiền 1.292.350.000 đồng.

Sau khi ký hợp đồng và phụ lục hợp đồng, Công ty Hưng Yên đã thực hiện bàn giao thiết bị Công ty Thăng Long, hai bên cũng đã lập Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để bàn giao đưa vào sử dụng.

Sau khi hạng mục được nghiệm thu và đưa vào sử dụng ổn định, hai bên ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng và phụ lục hợp đồng, xác nhận tổng giá trị quyết toán của hợp đồng và phụ lục là 3.480.150.00đồng.

Đến thời điểm thanh lý hợp đồng, phụ lục hợp đồng, Công ty Thăng Long mới thanh toán cho Công ty Hưng Yên số tiền 2.075.000.000đồng. Công ty Hưng Yên đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng ngày 29/12/2019, 28/02/2020 tương ứng với số tiền này.

Số tiền còn lại 1.405.150.000đồng hai bên thống nhất Công ty Thăng Long sẽ thanh toán sau khi ký Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 29/12/2019, tuy nhiên Công ty Thăng Long không thực hiện,

Tính đến ngày 29/4/2021, Công ty Thăng Long mới thanh toán 810.000.000đồng, còn nợ 595.150.000đồng dù Công ty Hưng Yên đã gửi công văn yêu cầu.

Công ty Hưng Yên khởi kiện yêu cầu Công ty Thăng Long phải thanh toán số nợ còn lại 595.150.000đồng và tiền lãi chậm trả phát sinh theo khoản 5.4 Điều 5 của hợp đồng số 5609 tính từ ngày 28/02/2020 với mức lãi suất bằng lãi suất tiền vay quá hạn tại Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm chậm thanh toán. Theo thông báo ngày 31/5/2023 của Ngân hàng Vietcombank, lãi suất tiền vay quá hạn là 140% lãi suất trong hạn (lãi suất trong hạn là 7%).

Công ty Cổ phần Xây dựng và Nội thất Thăng Long trình bày:

Công ty Thăng Long thừa nhận việc ký kết Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng đúng như Công ty Hưng Yên trình bày. Tổng giá trị nghiệm thu theo biên bản đã ký giữa hai bên số tiền là: 3.480.150.000 đồng, Công ty Thăng Long đã thanh toán số tiền 2.075.000.000 đồng, hiện còn nợ 595.150.000 đồng.

Khi kết thúc công trình, trong hồ sơ quyết toán Công ty Hưng Yên không cung cấp Thư bảo lãnh công trình bằng 0,5% giá trị quyết toán thực tế tại Ngân hàng Vietcombank theo quy định tại khoản 3.2 Điều 3, vì vậy chưa đủ điều kiện để bên Công ty Thăng Long thanh toán hết số công nợ còn lại và bên Công ty Hưng

Yên không có cơ sở để tính lãi phạt chậm thanh toán.

Trong thời gian thực hiện công việc theo thỏa thuận 45 ngày sau khi ký hợp đồng từ 09/9/2021 (trong đó thời gian sản xuất 25 ngày, thời gian lắp dựng 20 ngày), trên thực tế bên Công ty Hưng Yên không thực hiện đúng tiến độ công việc, chậm trễ hơn 10 tuần, đồng thời không có biên bản nghiệm thu lắp dựng giai đoạn từng hạng mục tại công trình gây khó khăn cho Nhà thầu trong việc nghiệm thu chất lượng với Chủ đầu tư và để làm cơ sở đánh giá việc tuân thủ hợp đồng. Căn cứ vào ngày Công ty Hưng Yên xuất hóa đơn thì số tiền phạt tính theo quy định tại khoản 5.3 điều 5 tối đa là 5% giá trị hợp đồng số tiền là: 3.480.150.000 x 5% = 174.077.500 đồng và không có đơn yêu cầu phản tố.

Bản án sơ thẩm số 17/2023/KDTM-ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã quyết định:

"1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Kết cấu thép Cơ khí Xây dựng Hưng Yên đối với Công ty CP Xây dựng và Nội thất Thăng Long.

Buộc Công ty CP Xây dựng và Nội thất Thăng Long phải thanh toán trả cho Công ty TNHH Kết cấu thép Cơ khí Xây dựng Hưng Yên số tiền là 595.150.000 đồng, và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 17/7/2023 là 238.425.452 đồng. Tổng cộng là 833.575.452 đồng (Tám trăm ba mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng).

…Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu về số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ của Hợp đồng về thanh toán là 47.612.000 đồng (Bốn mươi bầy triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng) của Công ty TNHH Kết cấu thép Cơ khí xây dựng Hưng Yên".

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ phải chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Công ty Thăng Long có đơn kháng cáo một phần án sơ thẩm về lãi chậm trả. Lý do: nguyên đơn không cung cấp thu bảo lãnh bảo hành công trình của Ngân hàng Vietcombank trong thời hạn thanh toán nên hồ sơ thanh toán không lệ. Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng và Biên bản thanh lý hợp đồng do nguyên đơn xuất trình ghi ngày 28/02/2020 là không đúng, có dấu hiệu tự ý ghi vào.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu thanh toán khoản nợ gốc 595.150.000đồng và tiền lãi phát sinh của khoản nợ này trong 08 tháng kể từ ngày 01/5/2021 đến 31/12/2021 nhưng sau đó nguyên đơn thay đổi yêu cầu thanh toán khoản nợ gốc trên và tiền lãi chậm trả từ khoản xác nhận giá trị quyết toán là 1.405.150.000đồng. Đề nghị xem xét việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vượt quá phạm vi khởi kiện theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Mặc dù đã hết thời hạn bảo lãnh nhưng thư bảo lãnh là tài liệu trong bộ hồ sơ thanh toán nên việc tính lãi chậm trả chỉ được tính kể từ thời điểm hết thời hạn bảo hành (28/02/2021).

Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và rút

yêu cầu kháng cáo. Bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính:

Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng cáo của đương sự là hợp lệ, tại cấp phiên tòa phúc thẩm Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm: Hợp đồng 5609 các đương sự thỏa thuận nơi giải quyết tranh chấp là Tòa án có thẩm quyền nơi có trụ sở của Công ty Hưng Yên nhưng khi Tòa án Long Biên (Nơi có trụ ở của Bị đơn - Công ty Thăng Long) thụ lý giải quyết vụ án, các đương sự không có ý kiến phản đối nên Tòa án sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định. Có căn cứ Công ty Hưng Yên đã hoàn thành xong công việc theo Hợp đồng 5609 và phụ lục hợp đồng nên yêu cầu đòi nợ là có căn cứ.

- Về yêu cầu phạt do chậm thanh toán phát sinh từ hợp đồng:

Căn cứ vào khoản 5.4 điều 5 của hợp đồng và thông báo ngày 31/5/2023 của ngân hàng Vietcombank thì cấp sơ thẩm áp dụng lãi suất quá hạn là 9,8% là phù hợp.

- Về thời điểm tính lãi suất quá hạn:

Theo điều 3 của hợp đồng quy định: bên A thanh toán toàn bộ giá trị còn lại thực tế của hợp đồng, thời hạn thanh toán *không quá 10 ngày* kể từ ngày bàn giao và bên B cung cấp *đủ hồ sơ thanh toán*. Công ty Hưng Yên cho rằng: thời điểm tính lãi suất từ 28/2/2020 (ngày phát hành hóa đơn) theo biên bản thanh lý hợp đồng giữa hai bên (*không ghi ngày tháng*) là chưa phù hợp. Cấp sơ thẩm tính thời điểm bắt đầu tính *lãi suất* từ 11/3/2020 (sau 10 ngày) là có căn cứ.

Tuy nhiên giữa 2 công ty là hợp đồng xây dựng, không phải hợp đồng tín dụng do đó không có căn cứ tính *lãi suất trong hạn* từ 28/2/2020 đến 10/3/2020 đối với số tiền 1.405.150.000 như cấp sơ thẩm đã tuyên.

- Về tiền lãi do chậm thanh toán: cấp sơ thẩm đã căn cứ vào số tiền nợ gốc (giảm dần) của công ty Thăng Long để tính số tiền lãi công ty Thăng Long phải thanh toán là có căn cứ và phù hợp.

Đề xuất chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bác kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm về tính tiền lãi phạt do chậm thanh toán bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Công ty CP Xây dựng và Nội thất Thăng Long Thăng Long (Công ty Thăng Long) Công ty TNHH Kết cấu thép Cơ khí Xây dựng Hưng Yên (Công ty Hưng Yên) và làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận về hình thức. Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty Hưng Yên rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên HĐXX sẽ đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo này, chỉ giải quyết yêu cầu kháng cáo của Công ty Thăng Long.

Xét về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Hợp đồng 5609 và Phụ lục hợp đồng 5609/2019/HĐKT-TL-HY (Hợp đồng 5609), Công ty Thăng Long và Công ty Hưng Yên đều thỏa thuận tại Điều 6 và Điều 4: Điều khoản thi hành *"Nếu có sự việc phát sinh mà hai bên không thỏa thuận được thì đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại tỉnh Hưng Yên để giải quyết. Phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Bên thua phải chịu toàn bộ chi phí có liên quan".*

Ngoài thỏa thuận về thẩm quyền giải quyết tranh chấp nêu trên, hồ sơ vụ án không có thêm bất cứ một thỏa thuận nào khác. Bút lục số 33 trong hồ sơ thể hiện ngày 14/02/2022 Công ty Hưng Yên có Đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên nhưng sau đó, bút lục số 34 lại thể hiện việc Công ty Luật TNHH Quang Huy đến Tòa án nhân dân quận Long Biên để nộp hồ sơ khởi kiện của Công ty Hưng Yên và bút lục số 35 là Giấy xác nhận của TAND quận Long Biên xác nhận đã nhận đơn khởi kiện của Công ty Hưng Yên. Đến ngày 08/8/2022 Công ty Hưng Yên có Đơn khởi kiện bổ sung gửi Tòa án nhân dân quận Long Biên yêu cầu Tòa án buộc Công ty Thăng Long thanh toán nợ.

Theo điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định thì *"Các đương sự có quyền tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơ cứ trú, làm việc của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cá nhân hoặc nơi có trụ sở của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cơ qaun, tổ chức giải quyết những tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động quy định tại các điều 26,28, 30 và 32 của Bộ luật này".*

Đối chiếu với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng 5609 và Phụ lục hợp đồng 5609 thì thẩm quyền giải quyết vụ án khi xảy ra tranh chấp là Tòa án nơi có trụ sở của Công ty Hưng Yên. Do đó, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là trái với thỏa thuận của các bên.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, khi được hỏi về thẩm quyền giải quyết, các bên đương sự đều xác nhận mặc dù thỏa thuận tòa án nơ có trụ sở của Công ty Hưng Yên sẽ giải quyết khi có tranh chấp nhưng sau khi Công ty Hưng Yên nộp đơn khởi kiện đến Tòa án Long Biên thì các đương sự không có ý kiến gì, nay các bên đương sự vẫn nhất trí với việc Tòa án Long Biên đã thụ lý, giải quyết vụ án, Công ty Thăng Long chỉ kháng cáo về thời hạn phải trả nợ nên cấp phúc thẩm thấy không cần xem xét về thẩm quyền giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm.

Xét về nội dung kháng cáo: Hợp đồng kinh tế 5609 và Phụ lục hợp đồng kinh tế 5609 được các bên được ký kết đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa mãn điều kiện về chủ thể. Nội dung của các hợp đồng thể hiện sự tự nguyện của các bên tham gia và không trái với quy định của pháp luật nên các hợp đồng đều có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Về số tiền còn nợ gốc của hợp đồng, phụ lục hợp đồng số 5609 là 595.150.000đồng, Công ty Thăng Long xác nhận còn nợ Công ty Hưng Yên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty Thăng Long thanh toán trả Công ty Hưng Yên số tiền này là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, các đương sự xác nhận ngày 17/8/2023 (Sau ngày xét xử sơ thẩm), Công ty Thăng Long đã trả cho Công ty Hưng Yên 60.000.000 đồng nên

số tiền gốc còn lại phải trả sẽ là 535.150.000đồng.

Về yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả:

Tại khoản 3.2 Điều 3 Phụ lục hợp đồng số 5609 quy định *"Số tiền thực tế còn lại của phụ lục hợp đồng này bên A thanh toán cho bên B đi kèm hợp đồng kinh tế số 5609/2019/HĐKT/TL-HY mà hai bên đã ký kết"* vì vậy việc thanh toán số tiền còn lại của phụ lục hợp đồng số 5609 cũng được thực hiện theo các thủ tục, quy trình như trong Hợp đồng 5609.

Tại khoản 5.4 Điều 5 Hợp đồng số 5609 quy định: *"Trường hợp bên A không thanh toán như điều 3.2 trong hợp đồng thì bên A phải chịu tiền phạt chậm thanh toán bằng lãi suất tiền vay quá hạn tại ngân hàng Vietcombank tại thời điểm chậm thanh toán"*. Điều kiện để Công ty Thăng Long phải chịu tiền phạt chậm thanh toán khi Công ty Thăng Long không thực hiện thanh toán đúng theo tiến độ đã thỏa thuận tại Điều 3.2 Hợp đồng số 5609. Trong khi tại Điều 3.2 Hợp đồng số 5609 thì Công ty Hưng Yên được thanh toán giá trị còn lại trong vòng 10 ngày kể từ ngày bàn giao hạng mục đưa vào sử dụng và Công ty Hưng Yên cung cấp đủ hồ sơ thanh toán. Hồ sơ thanh toán được các bên thống nhất gồm:

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng liên quan
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục đưa vào sử dụng
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Hóa đơn VAT
- Thư bảo lãnh bảo hành công trình bằng 5% giá trị quyết toán thực tế tại Ngân hàng Vietcombank

Các căn cứ để Công ty Hưng Yên khởi kiện yêu cầu Công ty Thăng Long phải thanh toán nốt số tiền còn nợ theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng là các tài liệu:

- Biên bản thanh lý hợp đồng không đề ngày, tháng, năm
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để bàn giao đưa vào sử dụng đề năm 2020
- Hóa đơn giá trị gia tăng số 491 ngày 28/02/2020 giá trị 1.405.150.000đồng
- Hóa đơn giá trị gia tăng số 462 ngày 29/12/2019 giá trị 2.075.000.000đồng

Như vậy, Công ty Hưng Yên chưa cung cấp được thư bảo lãnh bảo hành tức chưa đủ hồ sơ thanh toán. Bản án sơ thẩm nhận định mặc dù biên bản thanh lý không đề ngày tháng năm nhưng văn bản cuối cùng các bên ký kết là Bảng tổng hợp giá trị xây lắp hoàn thành đề ngày 28/02/2020 và hóa đơn VAT lần gần nhất Công ty Hưng Yên xuất cũng là ngày 28/02/2020 với giá trị cũng là 1.405.150.000đồng. Do đó có căn cứ xác định ngày bàn giao công trình là 28/02/2020. Thời hạn bảo hành công trình theo khoản 2.1 Điều 2 Hợp đồng số 5609 là 12 tháng. Việc các bên thỏa thuận thư bảo lãnh bảo hành trong hồ sơ thanh toán bản chất là đảm bảo cho việc Công ty Thăng Long thanh toán hết 100% giá trị hợp đồng với khối lượng thực tế cho Công ty Hưng Yên và được bảo hành công trình trong thời gian 01 năm. Còn thông thường trong các hợp đồng xây dựng nếu không có thư bảo lãnh thì Chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính có thể giữ lại phần trăm giá trị tương ứng của hợp đồng để đảm bảo cho việc bảo hành của nhà thầu. Do Công ty Hưng Yên không cung cấp được thư bảo lãnh nên phải đến khi hết thời

hạn bảo hành Công ty Thăng Long mới phải thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng, phụ lục hợp đồng cho Công ty Hưng Yên. Tiền lãi chậm trả Công ty Thăng Long phải trả cho Công ty Hưng Yên được tính từ 01/3/2021. Mức lãi suất chậm trả Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là 9,8%/năm. Các đương sự không kháng cáo về mức lãi suất nên cấp phúc thẩm giữ nguyên mức lãi suất chậm trả này.

Căn cứ bảng kê tính lãi của nguyên đơn cũng như thừa nhận của bị đơn về các lần thanh toán cho nguyên đơn thì kể từ sau thời điểm ký biên bản thanh lý 28/02/2020, bị đơn đã trả cho nguyên đơn tổng cộng 810.000.000đồng cụ thể:

- Ngày 25/9/2020, thanh toán 200.000.000 đồng
- Ngày 14/10/2020 thanh toán 140.000.000 đồng
- Ngày 31/12/2020 thanh toán 200.000.000 đồng
- Ngày 08/02/2021 thanh toán 200.000.000 đồng
- Ngày 29/4/2021 thanh toán 70.000.000 đồng

Như vậy tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn như sau:

- Từ 01/3/2021 đến 28/4/2021 là 665.150.000đồng x 59 ngày x 9,8%/năm = 10.536.700 đồng (đã làm tròn)
- Từ 29/4/2021 đến 17/7/2023 là 595.150.000đồng x 810 ngày x 9,8%/năm = 129.432.900 đồng (đã làm tròn)

Tổng cộng số tiền lãi chậm trả là 139.969.596 đồng.

Kháng cáo của Công ty Thăng Long có căn cứ chấp nhận một phần.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp một phần với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án kinh doanh thương mại số 17/2023/KDTM-ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Long Biên,, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Kết cấu thép Cơ khí Xây dựng Hưng Yên.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu thanh toán tiền theo hợp đồng xây dựng của Công ty TNHH Kết cấu thép Cơ khí Xây dựng Hưng Yên đối Công ty CP Xây dựng và Nội thất Thăng Long.

Xác nhận sau ngày xét xử sơ thẩm, Công ty CP Xây dựng và Nội thất Thăng Long đã thanh toán trả thêm cho Công ty TNHH Kết cấu thép Cơ khí Xây dựng Hưng Yên 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). , Công ty CP Xây dựng và Nội thất Thăng Long còn phải thanh toán trả cho Công ty TNHH Kết cấu thép Cơ khí Xây dựng Hưng Yên số tiền là 535.150.000 đồng và tiền lãi là 139.969.596 đồng. Tổng cộng 675.119.596 đồng.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (18/7/2023) người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về khoản tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 47.612.000 đồng do Công ty TNHH kết cấu thép cơ khí xây dựng Hưng Yên rút yêu cầu.

3. Về án phí:

Công ty TNHH Kết cấu thép Cơ khí Xây dựng Hưng Yên phải chịu 4.922.793 đồng án phí sơ thẩm, Công ty đã nộp tạm ứng án phí 18.295.000 theo biên lai số 65452 ngày 03/11/2022 và biên lai 6182 ngày 25/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội, nay được hoàn trả 13.372.207đ.

Công ty CP Xây dựng và Nội thất Thăng Long phải chịu 31.004.784 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, Công ty đã nộp tạm ứng án phí 2.000.000đ theo biên lai thu số 66166 ngày 17/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội nay được trừ vào số tiền án phí phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.Hà Nội;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Lưu HS/VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Hạnh